

việc chẩn đoán sớm bệnh lý này gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy cần phối hợp giữa chuyên khoa tâm thần và thần kinh để chẩn đoán và điều trị kịp thời cho bệnh nhân.

Phân tích mối liên quan giữa các triệu chứng tâm thần và kết quả điều trị, chúng tôi nhận thấy bệnh nhân có triệu chứng tư duy không phù hợp và hành vi kỳ quặc có nguy cơ tiên lượng xấu cao gấp 5,194 lần so với bệnh nhân không có triệu chứng này (95%CI 1,33 - 20,284,  $p < 0,05$ ). Qua tìm kiếm trong y văn, hiện chúng tôi chưa ghi nhận các nghiên cứu tương tự về phân tích cụ thể mối liên quan giữa các triệu chứng rối loạn tâm thần riêng biệt với kết cục sau điều trị. Tuy nhiên đã có một số nghiên cứu về mối liên quan giữa triệu chứng rối loạn tâm thần nói chung với tiên lượng của bệnh nhân viêm não kháng thể kháng NMDAR. Nghiên cứu của Yejia Mo cho thấy triệu chứng tâm thần có ảnh hưởng đến tiên lượng với  $p = 0,018$ .<sup>7</sup>

## V. KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu phân tích mối liên quan giữa một số triệu chứng tâm thần với kết quả điều trị viêm não kháng thể kháng NMDAR, chúng tôi nhận thấy bệnh nhân có triệu chứng tư duy không phù hợp và hành vi kỳ quặc có nguy cơ tiên lượng xấu cao gấp 5,194 lần bệnh nhân không có triệu chứng này với khoảng tin cậy 95%CI từ 1,33 đến 20,284.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dalmau J, Graus F. Antibody-Mediated Encephalitis. *N Engl J Med*. Mar 1 2018; 378(9):840-851. doi:10.1056/NEJMra1708712
2. Dalmau J, Lancaster E, Martinez-Hernandez E, et al. Clinical experience and laboratory investigations in patients with anti-NMDAR encephalitis. *The Lancet Neurology*. 2011;10(1): 63-74. doi:10.1016/s1474-4422(10)70253-2
3. Dalmau J, Gleichman AJ, Hughes EG, et al. Anti-NMDA-receptor encephalitis: case series and analysis of the effects of antibodies. *The Lancet Neurology*. 2008;7(12):1091-1098. doi:10.1016/s1474-4422(08)70224-2
4. Florance NR, Davis RL, Lam C, et al. Anti-N-methyl-D-aspartate receptor (NMDAR) encephalitis in children and adolescents. *Ann Neurol*. Jul 2009;66(1):11-18. doi:10.1002/ana.21756
5. Warren N, Siskind D, O'Gorman C. Refining the psychiatric syndrome of anti-N-methyl-D-aspartate receptor encephalitis. *Acta Psychiatr Scand*. Nov 2018;138(5):401-408. doi:10.1111/acps.12941
6. Sarkis RA, Coffey MJ, Cooper JJ, et al. Anti-N-Methyl-D-Aspartate Receptor Encephalitis: A Review of Psychiatric Phenotypes and Management Considerations: A Report of the American Neuropsychiatric Association Committee on Research. *J Neuropsychiatry Clin Neurosci*. Spring 2019;31(2):137-142. doi: 10.1176/appi.neuropsych.18010005
7. Mo Y, Wang L, Zhu L, et al. Analysis of Risk Factors for a Poor Prognosis in Patients with Anti-N-Methyl-D-Aspartate Receptor Encephalitis and Construction of a Prognostic Composite Score. *J Clin Neurol*. Jul 2020;16(3):438-447. doi:10.3988/jcn.2020.16.3.438

## NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHẦN MỀM EXCEL VÀO QUẢN LÝ, THEO DÕI THUỐC VÀ VẬT TƯ Y TẾ TẠI BỆNH XÁ TRẠI TẠM GIAM CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Hữu Bản<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định năm 2021-2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu là mô tả, can thiệp có đối chứng tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Đối tượng nghiên cứu là cán bộ y tế tham gia quản lý thuốc và vật tư y tế, cán bộ chiến sĩ, can phạm nhân và hồ sơ, sổ sách, chứng từ và ứng dụng

phần mềm Excel vào quản lý thuốc và vật tư y tế. **Kết quả:** Kết quả nghiên cứu cho thấy: Chỉ số hiệu quả khi áp dụng quản lý thuốc và vật tư y tế bằng Excel, đối với sổ sách là 40%, đối với phiếu nhập kho thuốc là 70%, đối với phiếu nhập kho vật tư y tế là 75%, đối với phiếu xuất kho thuốc là 90%, đối với phiếu xuất kho vật tư y tế là 95%, đối với phiếu biên bản kiểm tồn là 50%, đối với phiếu dự trữ thuốc hàng tháng là 75%, đối với phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày là 100%. Việc ứng dụng phần mềm Excel trong quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định đã mang lại nhiều lợi ích cho hoạt động quản lý như tăng tính chính xác và đầy đủ của thông tin, đồng thời giúp cho việc quản lý và theo dõi được thực hiện một cách hiệu quả hơn. Công tác báo cáo và đánh giá kết quả cũng được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ hơn. **Kết luận:** Phần mềm Excel đã giúp tăng tính chính xác và

<sup>1</sup>PC11 - Công an tỉnh Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hữu Bản

Email: nguyenuuban2102@gmail.com

Ngày nhận bài: 21.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 26.4.2023

Ngày duyệt bài: 25.5.2023

đầy đủ của thông tin, giúp cho việc quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế được thực hiện một cách hiệu quả hơn, đồng thời giúp cho công tác lưu trữ số liệu, báo cáo và đánh giá kết quả được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ hơn.

**Từ khóa:** Ứng dụng, Excel, quản lý, theo dõi, thuốc và vật tư y tế, Bệnh xá trại.

## SUMMARY

### RESEARCH ON THE APPLICATION OF EXCEL SOFTWARE IN MANAGEMENT, TRACKING OF DRUGS AND MEDICAL SUPPLIES AT PRISON INFIRMARY – NAM DINH PROVINCIAL POLICE

**Objectives:** Evaluating the effectiveness of excel software application in management and monitoring of drugs and medical supplies at prison infirmay - Nam Dinh Provincial Police in 2021-2023. **Subjects and research methods:** The study design is descriptive, controlled intervention at prison infirmay - Nam Dinh Provincial Police. Research subjects are health workers involved in the management of drugs and medical supplies, officers and soldiers, prisoners and records, books, vouchers and application of Excel software to manage drugs and medical supplies. **Results:** The research results show that: The efficiency index when applying the management of drugs and medical supplies by Excel is 40% for books, 70% for drug warehouse receipts, and for materials warehouse receipts. 75% for medical supplies, 90% for drug release notes, 95% for medical supplies release notes, 50% for inventory records, 75 for monthly drug budgets %, for the daily drug summary sheet is 100%. The application of Excel software in the management and monitoring of drugs and medical supplies at the infirmay of the provincial police detention camp has brought many benefits to management activities such as increasing the accuracy and completeness of information, while helping to manage and monitor more effectively. Reporting and evaluation of results are also done more quickly, accurately and completely. **Conclusion:** Excel software has helped increase the accuracy and completeness of information, making the management and tracking of drugs and medical supplies more efficient. Data storage, reporting and evaluation of results are faster, more accurate and complete.

**Keywords:** Applications, Excel, management, track, drugs and medical supplies, prison infirmay.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Excel là một phần mềm bảng tính nằm trong bộ Microsoft Office. Excel có nhiều công dụng khác nhau và một số công dụng nổi bật như lưu dữ số liệu, tham gia vào việc tính toán, quản lý dữ liệu, tham gia và hỗ trợ các công cụ phân tích, tìm kiếm...[1]. Ngày nay, các hoạt động quản lý, theo dõi và vận hành các cơ sở y tế, nhất là quản lý theo dõi thuốc và vật tư y tế, đòi hỏi sự chính xác, nhanh chóng và hiệu quả để đảm bảo chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe

cho người dân [2], [3], [4]. Tuy nhiên, việc quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại các cơ sở y tế thường gặp phải nhiều khó khăn, nhất là tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Việc quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định hiện nay thường được thực hiện bằng cách sử dụng các phương pháp thủ công, gây ra nhiều khó khăn và rủi ro như: Mất mát, sai sót, không chính xác, không đầy đủ và sự chậm trễ trong công việc cập nhật và báo cáo.

Sử dụng phần mềm Excel để quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế có thể là một giải pháp hữu ích để giảm thiểu các khó khăn và rủi ro trong việc quản lý và theo dõi. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài nghiên cứu: "Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định". Nhằm mục tiêu nghiên cứu: *Đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.*

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Là các cán bộ y tế, cán bộ quản lý kho thuốc và vật tư y tế, hồ sơ, sổ sách, bệnh án, chứng từ, phiếu khám, phiếu cấp phát thuốc, phiếu xuất kho, phiếu đề xuất, bộ máy tính và sản phẩm ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Tiêu chuẩn lựa chọn

+ Cán bộ y tế tham gia quản lý thuốc và vật tư y tế.

+ Cán bộ, chiến sĩ được khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh xá.

+ Cán phạm nhân được khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh xá.

+ Hồ sơ, bệnh án, sổ sách, chứng từ, phiếu khám, phiếu cấp phát thuốc, phiếu xuất kho, phiếu đề xuất, bộ máy tính và sản phẩm ứng dụng phần mềm vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

+ Tự nguyện tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ

+ Là cán bộ, chiến sĩ được khám bệnh, chữa bệnh, được cấp phát thuốc từ cơ sở y tế khác.

+ Là cán phạm nhân được khám bệnh, chữa bệnh, được cấp phát thuốc từ cơ sở y tế khác.

+ Cán bộ, chiến sĩ và cán phạm nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thời gian và địa điểm nghiên cứu  
 + Thời gian nghiên cứu: từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2023. Trong đó, thời gian từ tháng 02/2021 đến hết tháng 01/2022 là quản lý thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp thủ công, thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 01/2023 là quản lý thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp ứng dụng phần mềm Excel.

+ Địa điểm: Tại Bệnh xá của Trại tạm giam Công an tỉnh Nam định

- Thiết kế nghiên cứu: Mô tả, can thiệp có đối chứng.

- Phương pháp nghiên cứu: Kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính.

- Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

+ Cỡ mẫu trong nghiên cứu can thiệp: Cỡ mẫu toàn bộ

+ Cách chọn mẫu: Chọn những bệnh nhân được khám bệnh, chữa bệnh, cấp phát thuốc và vật tư y tế tiêu hao. Hồ sơ, bệnh án, sổ sách, chứng từ, phiếu khám, phiếu cấp phát thuốc, phiếu xuất kho, phiếu đề xuất, bộ máy tính và ứng dụng phần Excel.

- Kỹ thuật thu thập thông tin: Thu thập thông tin theo 04 bước: (1) Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu, bệnh án nghiên cứu, trang thiết bị và vật tư nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu (2) thử nghiệm và hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu, bệnh án nghiên cứu (3) tập huấn nghiên cứu, (4) tiến hành điều tra và thu thập số liệu qua đánh giá hiệu quả của ứng dụng phần mềm Excel trong quản lý, theo dõi cấp phát thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Người thu thập số liệu gồm 05 cán bộ y tế, trong đó có 03 bác sĩ và 02 điều dưỡng.

- Nội dung nghiên cứu: Quá trình can thiệp được tiến hành cả 02 nhóm: Nhóm 01 là nhóm chứng: Là việc quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp thủ công, bao gồm hồ sơ, sổ sách, bệnh án, chứng từ như phiếu khám, phiếu cấp thuốc, phiếu xuất kho, phiếu đề xuất. Nhóm 02 là nhóm can thiệp: Là việc quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế, gồm toàn bộ hồ sơ, sổ sách, bệnh án, chứng từ như phiếu khám, phiếu cấp thuốc, phiếu xuất kho, phiếu đề xuất, bộ máy tính và sản phẩm từ ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý thuốc và vật tư y tế. Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý thuốc và vật tư y tế bằng so sánh hiệu quả của việc ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế với việc

quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế bằng thủ phương pháp thủ công

- Phân tích và xử lý số liệu: Số liệu được làm sạch và nhập liệu bằng phần mềm Epidata 3,1 và phân tích số liệu bằng phần mềm Stata 14.2.

- Chỉ số hiệu quả được tính theo công thức:

$$CSHQ \% = \frac{|P_1 - P_2|}{P_1} \times 100$$

Trong đó: P1 là tỷ lệ trước can thiệp (trước khi ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý theo dõi thuốc và vật tư y tế) và P2 là tỷ lệ sau can thiệp (sau khi ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý theo dõi thuốc và vật tư y tế). CSHQ là chỉ số hiệu quả.

**2.3. Đạo đức nghiên cứu.** Nghiên cứu được tiến hành phù hợp theo các quy định về y đức trong nghiên cứu y học. Được Hội đồng đạo đức nghiên cứu trong y sinh học của Bệnh xá đơn vị PC11 - Công an tỉnh Nam Định thông qua.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại bệnh xá trại tạm giam công an tỉnh trước và sau khi ứng dụng phần mềm Excel.

Quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp thủ công bằng sổ sách hoặc bảng tính.

#### **Bảng 1. Quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp thủ công trước khi ứng dụng phần mềm Excel**

STT	Nội dung	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
1	Sổ sách	5	40	15	60
2	Phiếu nhập kho thuốc	21	30	49	70
3	Phiếu nhập kho vật tư y tế	5	25	20	75
4	Phiếu xuất kho thuốc	200	10	1800	90
5	Phiếu xuất kho vật tư y tế	5	5	95	95
6	Phiếu biên bản kiểm tồn	6	50	6	50
7	Phiếu dự trừ thuốc hàng tháng	3	25	9	75
8	Phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày	0	0	12	100

**Nhận xét:** Nội dung có tỷ lệ % đạt thấp nhất là phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày là 0%. Nội dung có tỷ lệ % đạt cao nhất là sổ sách là 40%.

#### **Bảng 2. Quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp ứng dụng phần mềm Excel**

STT	Nội dung	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
1	Sổ sách	4	80	1	20
2	Phiếu nhập kho thuốc	70	100	0	0

3	Phiếu nhập kho vật tư y tế	25	100	0	0
4	Phiếu xuất kho thuốc	2200	100	0	0
5	Phiếu xuất kho vật tư y tế	100	100	0	0
6	Phiếu biên bản kiểm tồn	12	100	0	0
7	Phiếu dự trừ thuốc hàng tháng	12	100	0	0
8	Phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày	12	100	0	0

**Nhận xét:** Khi ứng dụng phần mềm Excel thì các công việc theo dõi và quản lý thuốc đều đạt kết quả tốt.

**Hộp 1. Đánh giá của cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế khi quản lý thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp thủ công trước khi ứng dụng phần mềm Excel**

**Cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế trả lời:** Việc theo dõi thông tin về số lượng và thời gian sử dụng thuốc và vật tư y tế gặp nhiều khó khăn do phải đối mặt với lượng thông tin lớn và dễ bị nhầm lẫn.

**Nhận xét:** Thông tin về số lượng và thời gian sử dụng thuốc và vật tư y tế lớn và dễ bị nhầm lẫn, sổ sách nhiều, nhiều chứng từ không đầy đủ. Công tác báo cáo và đánh giá kết quả quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế thường gặp nhiều khó khăn, không được chính xác và đầy đủ.

**Hộp 2. Đánh giá của cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế khi quản lý thuốc và vật tư y tế bằng phương pháp ứng dụng phần mềm Excel**

**Cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế trả lời:** Việc theo dõi thông tin về số lượng và thời gian sử dụng thuốc và vật tư y tế gặp nhiều thuận lợi do giảm tải công việc, quản lý khoa học, chứng từ đầy đủ về lượng và chất. Khó khăn gặp phải là phải có bộ máy tính và đào tạo cán bộ sử dụng thành thạo Excel.

**Nhận xét:** Công việc làm bằng thủ công giảm, sổ sách giảm, việc quản lý thuốc và vật tư y tế đầy đủ về lượng và chất lượng hơn, công tác thống kê, báo cáo cũng thuận lợi, số liệu chính xác và đầy đủ.

**3.2. Hiệu quả của việc ứng dụng phần mềm Excel trong hoạt động quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.**

**Bảng 3. Hiệu quả quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp ứng dụng phần mềm Excel**

STT	Nội dung	Chỉ số hiệu quả can thiệp (%)
1	Sổ sách	40
2	Phiếu nhập kho thuốc	70
3	Phiếu nhập kho vật tư y tế	75
4	Phiếu xuất kho thuốc	90
5	Phiếu xuất kho vật tư y tế	95
6	Phiếu biên bản kiểm tồn	50
7	Phiếu dự trừ thuốc hàng tháng	75
8	Phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày	100

**Nhận xét:** Nội dung có tỷ lệ % cao nhất là phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày là 100%. Nội dung có tỷ lệ thấp nhất là sổ sách là 40%.

**Hộp 3. Đánh giá về hiệu quả ứng dụng phần mềm Excel khi quản lý thuốc và vật tư y tế qua phỏng vấn của cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế**

**Cán bộ y tế quản lý kho và vật tư y tế trả lời:** Việc theo dõi thông tin về số lượng và thời gian sử dụng thuốc và vật tư y tế được cải thiện rõ rệt, giảm tải công việc thủ công, số liệu được thống kê chính xác và đầy đủ. Tuy nhiên còn khó khăn về trang bị máy tính, đào tạo cán bộ y tế để ứng dụng được phần mềm Excel.

**Nhận xét:** Ứng dụng phần mềm Excel trong quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế đã mang lại nhiều lợi ích cho hoạt động quản lý. Tuy nhiên còn khó khăn về trang bị máy tính, đào tạo cán bộ y tế để ứng dụng được phần mềm Excel.

**IV. BÀN LUẬN**

Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định được thực hiện từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023 cho thấy: Chỉ số hiệu quả khi áp dụng quản lý thuốc và vật tư y tế bằng Excel, đối với sổ sách là 40%, đối với phiếu nhập kho thuốc là 70%, đối với phiếu nhập kho vật tư y tế là 75%, đối với phiếu xuất kho thuốc là 90%, đối với phiếu xuất kho vật tư y tế là 95%, đối với phiếu biên bản kiểm tồn là 50%, đối với phiếu dự trừ thuốc hàng tháng là 75%, đối với phiếu tổng hợp thuốc hàng ngày là 100%. Việc ứng dụng phần mềm Excel trong quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại bệnh xá trại tạm giam công an tỉnh đã mang lại nhiều lợi ích cho hoạt động quản lý như tăng tính chính xác và đầy đủ của thông tin, đồng thời giúp cho việc quản lý và theo dõi được thực hiện một cách hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của GünerGören và cộng sự

về những thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý, theo dõi thuốc và vật tư y tế và cũng tương đồng với nghiên cứu của Llupia về công tác quản lý dữ liệu y tế [5], [6]. Nghiên cứu cũng cho thấy việc áp dụng phần mềm Excel cũng đòi hỏi nhân viên phải có kiến thức và kỹ năng về sử dụng phần mềm, đặc biệt là trong việc nhập liệu và tính toán các thông tin liên quan đến thuốc và vật tư y tế. Ngoài ra, việc áp dụng phần mềm cần phải được thực hiện một cách kỹ lưỡng và có kế hoạch để đảm bảo tính ổn định và độ tin cậy của dữ liệu, tránh nhầm lẫn và mất mát thông tin. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Dang Van Sang và cộng sự, nghiên cứu của Divisi và cộng sự về một số đặc điểm khi ứng dụng phần mềm Excel vào quản lý và theo dõi công việc [7], [8].

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy tính khả thi và hiệu quả của việc sử dụng phần mềm Excel trong quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế tại Bệnh xá Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Phần mềm Excel đã giúp tăng tính chính xác và đầy đủ của thông tin, giúp cho việc quản lý và theo dõi thuốc và vật tư y tế được thực hiện một cách hiệu quả hơn, đồng thời giúp cho công tác lưu trữ số liệu, báo cáo và đánh giá kết quả được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **N. R. Naylor, J. Williams, N. Green, F. Lamrock, and A. Briggs**, "Extensions of Health Economic Evaluations in R for Microsoft Excel Users: A Tutorial for Incorporating Heterogeneity and Conducting Value of Information Analyses," *PharmacoEconomics*, vol. 41, no. 1, pp. 21–32, Jan. 2023, doi: 10.1007/s40273-022-01203-0.
2. **M. Ghasemi, E. Mazaheri, M. Hadian, and S. Karimi**, "Evaluation of medical equipment management in educational hospitals in Isfahan," *J. Educ. Health Promot.*, vol. 11, p. 105, Mar. 2022, doi: 10.4103/jehp.jehp\_1163\_20.
3. **W. Ren and X. Wu**, "Application of Intelligent Medical Equipment Management System Based on Internet of Things Technology," *J. Healthc. Eng.*, vol. 2022, p. e9149996, Feb. 2022, doi: 10.1155/2022/9149996.
4. **Lữ Văn Cam and Nguyễn Gia Như**, "Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển dữ liệu số ngành y tế tỉnh Kiên Giang," *Tạp Chí Khoa Học và Công Nghệ Đại Học Duy Tân*, vol. 1, no. 50, pp. 14–34, 2022.
5. **H. GünerGören and Ö. Dağdeviren**, "An Excel-Based Inventory Control System Based on ABC and VED Analyses for Pharmacy: A Case Study," no. 1, 2017.
6. **A. Llupia, A. Garcia-Basteiro, and J. Puig**, "Still using MS Excel? Implementation of the WHO Go.Data software for the COVID-19 contact tracing," *Health Sci. Rep.*, vol. 3, no. 2, p. e164, 2020, doi: 10.1002/hsr2.164.
7. **D. V. Sang and N. T. T. Hong**, "Applying Excel Accounting Software to Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam," *Int. J. Innov.*, vol. 13, no. 11, 2020.
8. **D. Divisi, G. Di Leonardo, G. Zaccagna, and R. Crisci**, "Basic statistics with Microsoft Excel: a review," *J. Thorac. Dis.*, vol. 9, no. 6, pp. 1734–1740, Jun. 2017, doi: 10.21037/jtd.2017.05.81.

## THAY ĐỔI THỰC HÀNH TỰ CHĂM SÓC BÀN CHÂN CỦA NGƯỜI BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYPE 2 ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2019

Đỗ Thị Tuyết Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thúy Nga<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Linh<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng thực hành tự chăm sóc bàn chân của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2019 và đánh giá sự thay đổi thực hành tự chăm sóc bàn chân của người bệnh đái tháo đường type 2 sau chương trình GDSK. **Đối tượng và phương pháp:** Can thiệp có đối chứng và so sánh trước sau

thực hiện trên 104 NB đái tháo đường type 2, đang điều trị ngoại trú tại Phòng khám Nội tiết - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ 03/2019 đến 05/2019. Phân nhóm ngẫu nhiên 52 NB vào nhóm NC (nhận Chương trình GDSK của nghiên cứu) và 52 NB vào nhóm chứng (nhận Hướng dẫn thông thường). **Kết quả:** Ở thời điểm trước can thiệp, ĐTB thực hành chung của NB ĐTD về chăm sóc bàn chân còn hạn chế với  $11,9 \pm 2,6$  điểm ở nhóm NC và  $12,4 \pm 3,1$  điểm ở nhóm ĐC trên tổng 19 điểm. Tỷ lệ đối tượng có thực hành tốt ở nhóm NC là 59,6% thấp hơn nhóm ĐC với 63,5%. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ . Ở thời điểm sau can thiệp 1 tháng, ĐTB thực hành chung của nhóm NC là  $16,2 \pm 1,2$  điểm cao hơn nhóm ĐC với  $13,6 \pm 2,7$ . Tỷ lệ đối tượng có thực hành tốt ở nhóm NC tăng lên 100% cao hơn nhóm ĐC là 71,2%

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Thị Tuyết Mai

Email: domai2710@gmail.com

Ngày nhận bài: 15.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 21.4.2023

Ngày duyệt bài: 23.5.2023